

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Long Hà– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 74/2021/QĐST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đặng Đình T, sinh năm 1977

HKTT: Tổ 5, phường B, quận L, TP. Hà Nội.

Nơi làm việc: Công ty TNHH Tư vấn và dịch vụ H, đội 9, khu H, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Thọ;

- Chị Chu Thị Hải Y, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 5, phường B, quận L, TP. Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: cir apt2 Quincy – MA – USA (Hoa Kỳ).

(Anh T và chị Y đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/9/2021 và các lời khai tiếp theo, anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y đã ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 12/01/2011 tại UBND phường B, quận L, thành phố

Hà Nội. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì chị Chu Thị Hải Y xuất cảnh sang Mỹ sinh sống và làm việc. Thời gian đầu sống xa nhau, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, do thời gian sống xa nhau thường xuyên, vợ chồng không có nhiều điều kiện để quan tâm, chia sẻ. Những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân của anh chị ngày càng bế tắc. Anh chị đã nhiều lần chủ động nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả tích cực, không thể hàn gắn được. Hiện nay, nhận thấy tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị Y có hai con chung là cháu Đặng Đình H, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 25/01/2015. Anh chị thỏa thuận và thống nhất sau khi ly hôn sẽ giao cháu Hiếu và cháu Đức cho anh Đặng Đình T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Chu Thị Hải Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh T.

Về tài sản chung: Anh T và chị Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh T và chị Y xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng: Anh T và chị Y thống nhất Anh T chịu toàn bộ.

Chị Chu Thị Hải Y hiện đang sinh sống và làm việc tại Mỹ, chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Đồng thời, chị ủy quyền cho anh Đặng Đình T thay mặt chị giao nộp và nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để giao lại cho chị.

Anh Đặng Đình T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại Đơn xin trình bày nguyện vọng đề ngày 18/11/2021, cháu Đặng Đình H trình bày:

Trong trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố là Đặng Đình T vì hiện tại cháu đang sống với bố và bố cũng là người chăm sóc cháu từ nhỏ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y; Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung giữa Anh T và chị Y, giao

hai cháu Đặng Đình H, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 25/01/2015 cho Anh T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, Tòa án không giải quyết trong vụ việc này; Về nợ chung: Anh chị xác định không có nên Tòa án không giải quyết trong vụ việc này; Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y nộp đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đơn thể hiện chị Y đang sinh sống tại Hoa Kỳ. Căn cứ Công văn số: 28560/QLXNC-P5 ngày 25/11/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, chị Chu Thị Hải Y xuất cảnh lần cuối ngày 08/6/2019, hiện chưa nhập cảnh về nước. Anh Đặng Đình Thiện đang làm việc tại Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ H, có địa chỉ: Đội 9, khu H, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Anh T và chị Y thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, Anh T và chị Y đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt Anh T, chị Y là đúng quy định tại khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Chu Thị Hải Y gửi Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết vắng mặt về Việt Nam từ Hoa Kỳ. Do chữ ký của chị Chu Thị Hải Y trong các văn bản trên không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ ký và chữ viết của chị Chu Thị Hải Y trong các văn bản trên so với chữ ký, chữ viết của chị Y trong Giấy chứng nhận kết hôn. Tại Kết luận giám định số 1330/KLGD ngày 26/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ xác định: “Chữ ký đứng tên Chu Thị Hải Y và các chữ “Chu Thị Hải Y” dưới mục “Vợ; Người làm đơn; Người khai” trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn xin giải quyết vắng mặt; Bản tự khai” tài liệu cần giám định (ký hiệu A1,

A2, A3) so với chữ ký đứng tên Chu Thị Hải Y và các chữ “Chu Thị Hải Y” dưới mục “Vợ” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.” Như vậy, có đủ cơ sở để xác định nội dung trong các văn bản do chị Chu Thị Hải Y gửi về là ý chí, nguyện vọng của chị Y.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Y sang Mỹ sinh sống và làm việc, vợ chồng không có nhiều điều kiện để quan tâm, chia sẻ. Những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng dù đã nhiều lần tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả tích cực, không thể hàn gắn được. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của Anh T, chị Y là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y có hai con chung là cháu Đặng Đình H, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 25/01/2015. Khi ly hôn, Anh T và chị Y thống nhất thỏa thuận cả hai cháu Hiếu và Đức sẽ giao cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh T. Việc thỏa thuận về người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung giữa hai anh chị là tự nguyện, đảm bảo được quyền và lợi ích chính đáng của hai cháu Hiếu và Đức do mẹ cháu là chị Y đang ở nước ngoài, phù hợp với nguyện vọng của cháu Hiếu nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh T và chị Y thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh T và chị Y xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Đình T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận nuôi con giữa anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y. Anh T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Đình H, sinh ngày 23/9/2011 và cháu Đặng Đình Đ, sinh ngày 25/01/2015 cho đến khi từng cháu thành niên, có khả năng lao động. Chị Chu Thị Hải Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Anh T do Anh T không yêu cầu.

Chị Chu Thị Hải Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đặng Đình T và chị Chu Thị Hải Y xác định vợ, chồng không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Đặng Đình T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) Anh T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0000046 ngày 12/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương